

Supported by:



based on a decision of the German Bundestag



**HỘI THẢO**

**Thúc đẩy các sáng kiến bảo tồn thiên nhiên  
của cộng đồng góp phần gìn giữ sự đa dạng  
văn hóa và sinh thái ở Việt Nam**

**Buôn Ma Thuột tháng 12/2018**



**CHÍNH SÁCH CHO LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG  
CÁC YẾU TỐ CẦN ĐƯỢC ĐẢM BẢO,  
CÂN BẰNG TRONG XÂY DỰNG VÀ THỰC THI**

**TS. Đào Công Khanh  
Viện QLRBV và Chứng chỉ rừng (SFMI)**

## Hiện trạng rừng toàn quốc và diện tích rừng cộng đồng (QĐ 1187/QĐ-BNN-TCLN 03/04/2018)

- Tổng diện tích có rừng: 14.415.381 ha Độ che phủ: 41,45%
- Diện tích rừng tự nhiên: 10.236.415 ha
- Diện tích rừng trồng: 4.178.966 ha
  
- Tổng diện tích rừng do cộng đồng quản lý: 1.145.601 ha (8%)
- Diện tích rừng tự nhiên: 1.048.765 ha (92%)
- Diện tích rừng trồng: 96.836 ha (8%)

**Cộng đồng:** Là cộng đồng dân cư cùng nhau cư trú lâu đời. Khái niệm này còn được hiểu mở rộng là các nhóm hộ/dòng họ cùng chung sống trong một thôn làng, có các quan hệ huyết thống hoặc có truyền thống và có tập quán quản lý chung một phần tài nguyên rừng và đất rừng.



**Quản lý rừng cộng đồng:** Chủ thể quản lý là cộng đồng thôn bản hoặc nhóm hộ/dòng họ được giao quyền sử dụng đất và có trách nhiệm quản lý và hưởng lợi từ nguồn tài nguyên rừng và đất rừng theo luật quy định



**Một số bất cập chính của chính sách đã ban hành đối với QLRCĐ**



- **Chính sách giao đất, giao rừng còn có những bất cập, chồng chéo, chưa rõ ràng.**
- **Chính sách hưởng lợi chậm ban hành và không sát thực tế.**
- **Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng chưa được thừa nhận và thể chế hóa.**
- **Các thủ tục hành chính và tiêu chuẩn khai thác gỗ theo kế hoạch QL của cộng đồng phức tạp, khó thực hiện.**
- **Rừng giao cho cộng đồng thường ở trạng thái nghèo, ít giá trị kinh tế; diện tích giao cho các cộng đồng thường nhỏ, khó bảo đảm tính bền vững.**
- **Không có chính sách hỗ trợ về sinh kế và kinh phí cho bảo vệ rừng.**

### **LUẬT LÂM NGHIỆP (Luật số: 16/2017/QH14, ngày 15 tháng 11 năm 2017)**

- **Khả năng định chủ rừng bao gồm cả cộng đồng dân cư**
- **Quyền của cộng đồng khi nhận quản lý rừng**
- **Giao đất, giao rừng**
- **Quản lý rừng bền vững**
- **Quy định khai thác từ rừng cộng đồng**
- **Chính sách hưởng lợi**

## CÁC YẾU TỐ CẦN ĐƯỢC ĐẢM BẢO, CÂN BẰNG TRONG XÂY DỰNG VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG



## THỂ CHẾ CHÍNH SÁCH QUY HOẠCH



## Chính sách giao rừng và đất rừng cho cộng đồng

- Bảo đảm tính công bằng, công khai và thống nhất.
- Hợp pháp hóa các khu rừng đang quản lý theo truyền thống.
- Giao rừng đối với các thôn bản có nhu cầu phục hồi rừng gắn với văn hóa truyền thống khi di dời tái định cư, định canh.
- Quy hoạch giao và sử dụng rừng và đất rừng cho cộng đồng thôn, bản.
- Xác định mức diện tích giao bình quân phù hợp nhằm đảm bảo tính bền vững.
- Kinh phí thực hiện giao rừng và đất rừng cho cộng đồng

## CƠ CHẾ HƯỞNG LỢI



- Thừa nhận và thể chế hóa Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng bao gồm cả kế hoạch khai thác gỗ và các lâm sản khác.
- Quyền sở hữu và cơ chế khai thác đối với rừng tự nhiên phục hồi bởi cộng đồng.
- Các chính sách hưởng lợi khác từ rừng cộng đồng mang tính đặc thù.

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Thủ tục hành chính cần rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với đặc thù quản lý rừng do cộng đồng thực hiện.**





- Các hỗ trợ của Nhà nước cho Cộng đồng về: Sinh kế, kinh phí kiểm kê rừng; phát triển kinh tế rừng; xử lý thiên tai...
- Hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng do cộng đồng quản lý.



## KỸ THUẬT VÀ TUYÊN TRUYỀN



- Hệ thống các tài liệu hướng dẫn quản lý RCD
- Hệ thống tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với đối tượng là cộng đồng.
- Hệ thống tuyên truyền

## CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

- Nhận thức, năng lực
- Mô hình thí điểm
- Hướng dẫn đặc thù
- Kinh phí hỗ trợ

